

Bản án số: 416/2025/DS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Cao Khánh**Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 329/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O).

Địa chỉ: Số D và D, đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Số D và D, đường L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Trúc C - chức vụ: Giám đốc phòng G - Ngân hàng TMCP P, chi nhánh B2 (theo văn bản ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/5/2024). Bà Nguyễn Trúc Chi ủy Q lại cho:

Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cư trú tại: Số D T, khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Số D T, khóm B, phường B, tỉnh Cà Mau).

Bà Lê Thị Tường V, sinh năm 2002 (có mặt)

Căn cước công dân số: 095302006623; cấp ngày: 22/08/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Số D T, khóm A, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là

Số D T, khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984 (Có mặt)

Căn cước công dân số: 095184000964; cấp ngày: 15/06/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cư trú tại: Số I, hẻm A, đường T, khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Số I, hẻm A, đường T, khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lữ Văn T1, sinh năm: 1984; Cư trú tại: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/9/2025) (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Số I, hẻm A, đường T, Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Số I, hẻm A, đường T, Khóm C, Phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị T2: Ông Lữ Văn T1, sinh năm: 1984; Cư trú tại: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/9/2025).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Ngọc D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Tường V trình bày*: Ngân hàng thương mại cổ phần P - do Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh B2 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Ngọc D có ký kết các hợp đồng gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 0125/2020/PTB/HĐTD, ngày 11/8/2020 với thỏa thuận như sau: Hạn mức cho vay: 175.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*); Thời hạn vay là 84 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ đời sống; Lãi suất vay trong hạn là 11%/năm (áp dụng trong trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân), từ tháng thứ 4 trở đi: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nhận nợ với số tiền 175.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 0125/2020/PTB/KHNN, ngày 14/8/2020.

- Hợp đồng tín dụng số 0005/2023/PTB/HĐTD, ngày 11/01/2023 với thỏa thuận như sau: Hạn mức cho vay: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*); Thời hạn vay là 84 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất vay trong hạn là 17%/năm (áp dụng trong trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân), từ tháng thứ 4 trở đi: lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Bà Nguyễn Thị Ngọc D đã nhận nợ với số tiền 50.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ - KHCN số 0005/2023/PTB/HĐTD, ngày 12/01/2023.

Đồng thời, ngày 30/6/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc D có ký kết Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng theo phương thức điện tử dành cho khách hàng cá nhân, số hợp đồng 31_20230630175048_HDTD-THE, CIF (mã khách

hàng) 2356153, hạn mức cấp tín dụng là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), loại thẻ: OCB Natural Credit, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho cho khoản vay trên, Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc D có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Áp dụng cho tài sản bảo đảm của bên vay) số 0125/2020/PTB/HĐTC, ngày 11/8/2020, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với diện tích đất 17,0m², tại thửa đất 134, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là giấy CNQSDĐ) số CT 161003 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/10/2019 cho bà Nguyễn Thị B. Ngày 06/12/2019, chỉnh lý biên động trang 4 tặng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984.

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với diện tích đất 16,3m², tại thửa đất 102, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy CNQSDĐ số CT 295786 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 25/9/2019 cho bà Nguyễn Thị B. Ngày 06/12/2019, chỉnh lý biên động trang 4 tặng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984.

Do bà Nguyễn Thị Ngọc D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán cho Ngân hàng những khoản tiền lãi hàng tháng như thỏa thuận của Hợp đồng cấp tín dụng nên Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán của các khế ước nhận nợ trên và chuyển sang nợ quá hạn. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm trả số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 20/8/2024 là 134.193.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 129.638.000 đồng, lãi trong hạn là 3.350.000 đồng, lãi quá hạn là 1.205.000 đồng). Trong quá trình Tòa án giải quyết bà D có thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 44.007.729 đồng nên Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bà D đã thanh toán và 100.000 đồng khoản tiền phí đối với thẻ tín dụng của bà D.

Tính đến ngày 13/6/2025, tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Ngọc D còn nợ Ngân hàng là: 106.018.501 đồng, bao gồm: Nợ vốn gốc: 101.167.887 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.850.614 đồng; nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc D phải trả toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng và phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 14/6/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức và các khế ước nhận nợ.

Trường hợp phía bà Nguyễn Thị Ngọc D không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc D không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Ngọc T2 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Ngọc T2 không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không gửi văn bản ý kiến phản hồi nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 117/2025/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định (tóm tắt)

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu cầu trả tổng số tiền nợ gốc là 28.470.113 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.205.000 đồng khoản tiền phí đối với thẻ tín dụng của bà D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu cầu trả số tiền nợ tính đến hết ngày 13/6/2025 là 106.018.501 đồng, bao gồm: Nợ vốn gốc: 101.167.887 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.850.614 đồng; nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

3. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến hết ngày 13/6/2025 là 106.018.501 đồng, bao gồm: Nợ vốn gốc: 101.167.887 đồng; nợ lãi trong hạn: 4.850.614 đồng; nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

4. Kể từ ngày 14/6/2025 bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà D phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc D không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 26/6/2025 bà Nguyễn Thị Ngọc D là bị đơn có đơn kháng cáo. Lý do kháng cáo: Thực tế từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2024 bà D đều đóng gốc và lãi theo đúng quy định. Từ tháng 02/2024 bà D có 04 tháng đóng không đúng thời hạn quy định do hoàn cảnh khó khăn kinh tế (thất nghiệp). Nay Ngân hàng buộc bà trả toàn bộ số tiền theo hợp đồng một lần là không đúng theo thỏa thuận vì đến tháng 8/2027 mới chấm dứt hợp đồng thì bà D mới có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền theo hợp đồng. Nay bà D yêu cầu Tòa án phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Ngân hàng, bà Lê Thị Tường V trình bày:

Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền mà bà D đã nộp cho

Ngân hàng tính từ thời điểm khởi kiện (21/8/2024) đến ngày xét xử phúc thẩm (23/9/2025) với tổng số tiền là 55.312.045 đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm mười hai ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) và rút phần phí thẻ tín dụng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đối với thẻ tín dụng của bà D.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà D thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/9/2025 là 97.070.782 đồng. Trong đó, Hợp đồng tín dụng: vốn gốc với số tiền là 79.869.231 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 824.286 đồng, lãi quá hạn với số tiền là 213.568 đồng; Thẻ tín dụng: vốn gốc với số tiền là 11.982.887 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 4.180.810 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hướng đối trừ số tiền bà D phải thanh toán theo Bản án sơ thẩm với số tiền bà D đã thanh toán thêm sau khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Ông Lữ Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt ông Lữ Văn T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D không đồng ý trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng vì theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì đến tháng 8/2027 mới chấm dứt hợp đồng, khi đó bà D mới có nghĩa vụ tất toán toàn bộ số tiền theo hợp đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Tại đơn kháng cáo, bà D thừa nhận từ tháng 02/2024 bà D có 04 tháng đóng không đúng thời hạn quy định do hoàn cảnh khó khăn kinh tế.

[3.2] Căn cứ Điều 7 và Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 0125/2020/PTB/HĐTD và Hợp đồng tín dụng số 0005/2023/PTB/HĐTD quy định việc chuyển nợ quá hạn và chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tuy hợp đồng vay giữa bà D với Ngân hàng đến tháng 8 năm 2027 mới đến hạn tất toán hợp đồng nhưng do bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển nợ quá hạn và chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với các khoản vay của bà D theo các Điều 7, 8 trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của bà D về việc không đồng ý trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng do chưa đến thời hạn chấm dứt hợp đồng, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Sau khi thụ lý vụ án và sau khi xét xử sơ thẩm, bà D đã trả thêm được 55.312.045 đồng và 100.000 đồng phí thẻ tín dụng, do đó Ngân hàng rút một phần yêu cầu, là có căn cứ.

[5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà D, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với tổng số tiền bà D đã thanh toán trong quá trình thụ lý vụ án và sau khi xét xử sơ thẩm, với tổng số tiền là 55.312.045 đồng và rút phần phí thẻ tín dụng 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đối với thẻ tín dụng của bà D.

Buộc bà D thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/9/2025 là 97.070.782 đồng. Trong đó, Hợp đồng tín dụng: vốn gốc với số tiền là 79.869.231 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 824.286 đồng, lãi quá hạn với số tiền là 213.568 đồng; Thẻ tín dụng: vốn gốc với số tiền là 11.982.887 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 4.180.810 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp và các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bà D phải chịu 750.000 đồng. Do Ngân hàng đã dự nộp, bà D phải hoàn trả lại cho Ngân hàng.

[8] Án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.858.500 đồng (làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền đã dự nộp.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 117/2025/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu cầu trả tổng số tiền nợ là 55.312.045 đồng (Năm mươi lăm triệu ba trăm mười hai ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) và rút phần phí 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đối với thẻ tín dụng của bà D.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc D có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 23/9/2025 là 97.070.782 đồng. Trong đó, Hợp đồng tín dụng: vốn gốc với số tiền là 79.869.231 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 824.286 đồng, lãi quá hạn với số tiền là 213.568 đồng; Thẻ tín dụng: vốn gốc với số tiền là 11.982.887 đồng, lãi trong hạn với số tiền là 4.180.810 đồng.

3. Kể từ ngày 24/9/2025 bà Nguyễn Thị Ngọc D còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần P phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc D không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, Ngân hàng P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với diện tích đất 17,0m², tại thửa đất 134, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số CT 161003 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 02/10/2019 cho bà Nguyễn Thị B. Ngày 06/12/2019, chỉnh lý biến động trang 4 tầng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đất thể chấp hiện trạng trên đất có 01 căn nhà ở, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có tô và sơn hoàn thiện + ốp gạch toàn bộ vách bên trong), nền gạch men, đồ sàn bê tông cốt thép tầng lầu 1 và ban công (3,22m²). Mặt tiền trước có dán gạch, mái lợp tole (có đóng la phong trần thạch cao tầng trệt và trần nhựa trên tầng lầu 1. Có hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh. Mái che phía trước có kết cấu đòn tay sắt hộp, mái lợp tole (diện tích 6,44m²), hiện đang do bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 cùng quản lý và sử dụng.

- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với diện tích đất 16,3m², tại thửa đất 102, tờ bản đồ số 43, tọa lạc tại Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 295786 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 25/9/2019 cho bà Nguyễn Thị B. Ngày 06/12/2019, chỉnh lý biến động trang 4 tầng cho bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984. Qua xem xét thẩm định tại chỗ đất thể chấp hiện trạng trên đất có 01 căn nhà ở, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có tô và ốp gạch toàn bộ bên trong), gác lót bằng vật liệu nhẹ, ban công cốt thép (diện tích 1,73m²), nền lót gạch men, mái lợp tole (có đóng la phong trần nhựa), mặt tiền có dán gạch, có hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, hiện đang do bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 cùng quản lý và sử dụng. Hiện trạng thực tế của thửa đất nêu trên không thay đổi gì so với thời điểm thể chấp.

Buộc bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 giao lại nhà và đất tại hẻm A, đường T, Khóm C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cho bà Nguyễn Thị Ngọc D khi cơ quan có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ.

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu).

5. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 4.858.500 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 3.354.000 đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0003344 ngày 11/11/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Cà Mau), được nhận lại.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu, ngày 07 tháng 7 năm 2025 bà D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011101 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Cà Mau, được nhận lại.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 750.000 đồng (*B1 trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần P đã dự nộp số tiền là 750.000 đồng (*B1 trăm năm mươi nghìn đồng*) nên bà Nguyễn Thị Ngọc D phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền là 750.000 đồng (*B1 trăm năm mươi nghìn đồng*).

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập Đặng Minh Trung

Đỗ Cao Khánh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh